

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2021/HS-ST

Ngày: 10-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Lệ- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2021/TLST-HS ngày 25/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2021/QĐXXST-HS ngày 29/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu dân cư Đ, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà Dương Thị X; có vợ là: Nguyễn Thị T và 3 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1974 và chị Hoàng Thị M, sinh năm 1976

Trú tại: khu dân cư H, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
(Có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1986.

Trú tại: khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình làm phụ xây, T có quen biết Đỗ Văn Th, trú tại: khu dân cư K, phường V, thành phố C và mượn của ông Th 1 xe mô tô BKS: 34L1-6190 làm phương tiện đi lại hàng ngày. Khoảng 12 giờ ngày 26/10/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 34L1-6190 đi ăn cơm. Khi đi đến ngôi nhà đang xây ở số nhà 30, đường C, khu dân cư T2, phường S, thành phố C thì thấy 01 máy trộn bê tông, đã qua sử dụng, loại 380 lít, không gắn hệ thống mô tơ của công ty TNHH cơ khí Nhật Tân. Đây là chiếc máy của anh Phạm Văn K để ở đó phục vụ việc thi công. Vì quan sát thấy không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy trộn bê tông để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T dựng xe mô tô ở rìa đường đi, vào kéo chiếc máy trộn bê tông ra buộc phần thanh kim loại kéo máy vào đuôi xe mô tô. Sau khi buộc xong, T điều khiển xe mô tô kéo chiếc máy trộn bê tông đến cửa hàng thu mua sắt vụn của ông Nguyễn Văn Th1 ở khu dân cư T, phường C, thành phố C để bán nhưng không bán được. T kéo chiếc máy trộn bê tông đến khu vực sân bóng T, phường C, thành phố C cất giấu tại đó và đi về nhà. Khoảng 12 giờ ngày 27/10/2021, do thấy việc trộm cắp tài sản là sai nên T điều khiển xe mô tô BKS: 34L1-6190 từ nhà ra khu vực sân bóng T kéo chiếc máy trộn bê tông đến vị trí đã lấy trộm để trả lại chiếc máy trộn bê tông tại đó. Sau đó đến Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh tự thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Chí Linh, kết luận: 01 máy trộn bê tông, đã qua sử dụng, loại 380 lít, không gắn hệ thống mô tơ của công ty TNHH cơ khí Nhật Tân có trị giá 3.900.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an thành phố Chí Linh đã thu giữ 01 máy trộn bê tông và 01 chiếc xe mô tô BKS: 34L1-6190. Sau đó đã trả lại cho anh Phạm Văn K 01 máy trộn bê tông, đã qua sử dụng, loại 380 lít, không gắn hệ thống mô tơ của công ty TNHH cơ khí Nhật Tân; trả ông Đỗ Văn Th1 01 chiếc xe mô tô BKS: 34L1-6190.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 121/CT-VKS-CL ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại là chị M và anh K xác định đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và đề nghị Tòa án xét xử đúng người, đúng tội.

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo T từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 26/10/2021, tại ngôi nhà đang xây ở

số nhà 30, đường C, khu dân cư T2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp của anh Phạm Văn K và chị Hoàng Thị M 01 máy trộn bê tông, đã qua sử dụng, loại 380 lít, không gắn hệ thống mô tơ của công ty TNHH cơ khí Nhật Tân có giá trị là: 3.900.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng vẫn lén lút lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản giá trị là 3.900.000 đồng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “***Trộm cắp tài sản***” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thành phố Chí Linh truy tố cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Để có căn cứ áp dụng hình phạt, HĐXX cần đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự nguyện đến cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh tự thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội mang tính chất cơ hội, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương, ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện của VKS tại phiên tòa.

[6] Ông Đỗ Văn Th cho bị cáo T mượn xe mô tô BKS: 34L1-6190 để đi lại, nhưng ông Th không biết T sử dụng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo

quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **9 (chín)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/12/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hà